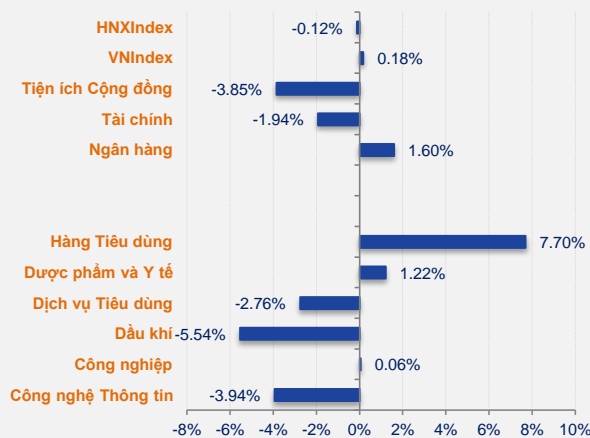


WEEKLY WRAP

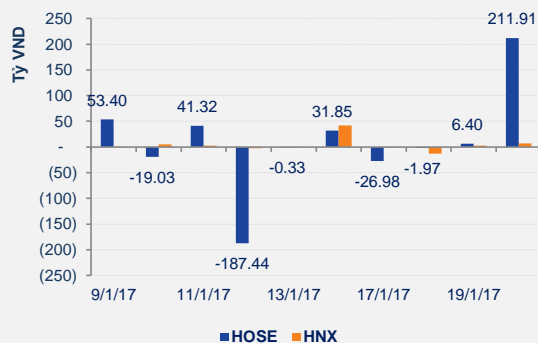
Tuần GD từ: 16/1/2017 - 20/1/2017

| Index Tuần | HOSE | +/- | HNX | +/- |
|---------------------------------|-----------|-----------|----------|-----------|
| Thống kê thị trường | | | | |
| Index | 686.26 | ↑ 0.18% | 83.24 | ↓ -0.12% |
| KLGD (trCP) | 476.79 | ↓ -5.35% | 124.91 | ↓ -5.02% |
| GTGD (tỷ VND) | 10,884.76 | ↓ -0.78% | 1,291.53 | ↓ -12.96% |
| Tổng cung (trCP) | 862.21 | ↓ -11.42% | 232.23 | ↓ -15.22% |
| Tổng cầu (trCP) | 769.72 | ↓ -17.32% | 205.91 | ↓ -7.06% |
| Giao dịch NĐT nước ngoài | | | | |
| KL mua (trCP) | 44.04 | ↑ 21.84% | 3.98 | ↑ 65.30% |
| KL bán (trCP) | 51.09 | ↑ 17.36% | 2.52 | ↑ 21.23% |
| GT mua (tỷ VND) | 2,446.38 | ↑ 72.88% | 94.20 | ↑ 141.17% |
| GT bán (tỷ VND) | 2,225.17 | ↑ 45.70% | 56.63 | ↑ 74.14% |

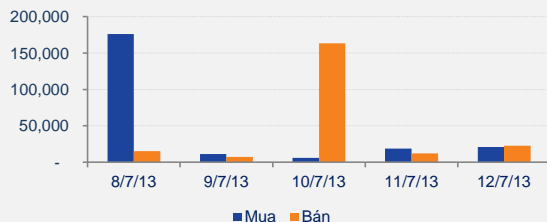
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần giao dịch kết thúc với diễn biến tăng giảm trái chiều của 2 chỉ số chính. Cụ thể trong tuần giao dịch, VN-Index tăng 1,2 điểm (0,18%) lên 686,26 điểm; HNX-Index giảm 0,1 điểm (0,12%) xuống 83,24 điểm. Giao dịch trên thị trường trong tuần này khá ảm đạm khi thanh khoản sụt giảm so với tuần trước. Trên HOSE, giá trị giao dịch giảm 1% xuống 10.885 tỷ đồng ứng với khối lượng giao dịch giảm 5% xuống 477 triệu cổ phiếu. Trên HNX, giá trị giao dịch giảm 13% xuống 1.292 tỷ đồng ứng với khối lượng giảm 5% xuống 125 triệu cổ phiếu. HQC là cổ phiếu có khối lượng giao dịch lớn nhất tuần với 23,2 triệu cổ phiếu. Thị trường biến động trong biên độ hẹp với các phiên tăng giảm đan xen. Các nhóm ngành cổ phiếu có sự phân hóa lớn. Nhóm hàng tiêu dùng là nhóm tăng điểm tốt nhất trong tuần với mức tăng 7,7%. Với sự khởi sắc đến từ các cổ phiếu lớn như SAB (+5,7%), BHN (+8,6%). Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục tăng 1,6% trong tuần này và là trụ cột chính của thị trường với VCB (+1,5%), BID (+2,5%), CTG (+7,8%), ACB (+7,4%). Nhóm dầu khí có diễn biến kém tích cực nhất khi giảm 5,54% trong cả tuần. Với mức giảm khá mạnh từ các cổ phiếu lớn, tiêu biểu có GAS (-2,5%), PVD (-5,2%), PVS (-1,7%). Tuần này cũng chứng kiến những cổ phiếu tăng mạnh trong tuần trước thì tuần này đã điều chỉnh giảm trở lại như nhóm phân bón với các cổ phiếu DPM (-5,2%), DCM (-7,1%), BFC (-1,7%), LAS (-5,3%) và nhóm cao su với PHR (-2,8%), DPR (-2,8%), TRC (-3,5%), VHG (-9,3%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tiếp tục tăng điểm tuần thứ 3 liên tiếp, nhưng mức tăng là yếu hơn, chủ yếu đến từ 2 nguyên nhân chính, một là áp lực bán ra khi kỳ nghỉ Tết âm lịch đã cận kề và hai là chỉ số tiệm cận ngưỡng kháng cự 689 điểm (đỉnh phiên 12/01). Thanh khoản do vậy tiếp tục sụt giảm so với tuần trước. Theo quan điểm của chúng tôi, với chỉ 3 phiên trong tuần giao dịch cuối cùng của năm Âm lịch, dòng tiền sẽ tiếp tục bị rút ra và cả 2 chỉ số chính sẽ biến động trong biên độ hẹp. Nhà đầu tư trung hạn có thể tận dụng các nhịp giảm điểm nhẹ trong phiên để bổ sung thêm cổ phiếu trong danh mục đã được lựa chọn để đón sóng kết quả kinh doanh năm 2016, tuy nhiên, việc sử dụng margin nên được hạn chế một cách tối đa nhằm tránh phát sinh lãi trong kỳ nghỉ lễ dài ngày.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm khá tốt trong 2 phiên giao dịch thứ 3 và 6, với mức cao nhất đạt được trong tuần tại 688,42 điểm. Chỉ số giảm điểm trong 3 phiên còn lại với mức thấp nhất trong tuần tại 677,85 điểm.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 16/1/2017 - 20/1/2017

Kết tuần, VN-Index tăng 1,2 điểm (0,18%) lên 686,26 điểm.

KAC là cổ phiếu tăng giá tốt nhất trong tuần với mức tăng 40% từ 6.820 đồng lên 9.540 đồng, tiếp theo là ATA tăng 19% từ 570 đồng lên 680 đồng. Ở chiều ngược lại, CDO là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 30% từ 4.730 đồng xuống 3.320 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong 3 phiên giao dịch vào thứ 2, 4, 5 và chỉ số hồi phục trong 2 phiên còn lại. Với mức cao nhất trong cả tuần đạt 84,44 điểm và mức thấp nhất trong tuần tại 82,55 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,1 điểm (0,12%) xuống 83,24 điểm.

PIV là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất trong tuần với mức tăng 40% từ 9.200 đồng lên 12.900 đồng, tiếp theo là TV3 tăng 21% từ 32.600 đồng lên 39.300 đồng. Ở chiều ngược lại, SIC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 39% từ 13.100 đồng xuống 8.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 9,3 tỷ đồng. Xét theo khối lượng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất trong cả tuần là TLG với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, KBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với khối lượng 2,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 37,6 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,45 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng, VHL là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 764 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VKC với 411 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNR là mã bị bán ròng nhiều nhất với khối lượng ròng 1 triệu cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Deutsche Bank: Năm 2017, GDP Việt Nam tăng trưởng 6,4%

Bà Juliana Lee, chuyên gia kinh tế cấp cao của Deutsche Bank đã có dự báo như trên trong buổi gặp với phóng viên báo chí tại TPHCM vào ngày 19-1.

Đầu năm 2017, nhập siêu quay trở lại

Theo thông tin Tổng cục Hải quan vừa công bố, trong nửa đầu tháng 1, tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu cả nước đạt 7,3 tỷ USD, trong khi đó giá trị kim ngạch hàng hóa nhập khẩu là 7,383 tỷ USD. Như vậy, trong nửa tháng đầu năm, cả nước nhập siêu 83 triệu USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index có tuần tăng điểm thứ 3 liên tiếp nhưng mức tăng là yếu hơn, thanh khoản ở mức thấp so với tuần trước. Với tuần tăng điểm nhẹ này, tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục duy trì tích cực với vùng hỗ trợ tại 673-676 điểm (MA5-10) và vùng kháng cự tại 689-692 điểm (đỉnh phiên giao dịch 12/1-đỉnh thị trường năm 2016). Chỉ số vẫn duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 675 điểm (MA20). Dự báo, trong tuần giao dịch cuối cùng trước khi nghỉ Tết, thanh khoản thị trường nhiều khả năng sụt giảm và tiếp tục duy trì ở mức thấp, VN-Index tiếp tục dao động trong biên độ hẹp và có thể sẽ tăng điểm để thử thách lại vùng kháng cự mạnh 689-692 điểm trước khi nghỉ Tết.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong tuần này sau 3 tuần liên tiếp tăng điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn duy trì ở mức tích cực với vùng hỗ trợ tại 81-81,6 điểm (MA5-10) và kháng cự tại 86 điểm (đỉnh phiên giao dịch 20/10). Chỉ số vẫn duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 82,2 điểm (MA20). Dự báo, trong tuần giao dịch cuối cùng của năm Âm lịch, thanh khoản thị trường nhiều khả năng tiếp tục sụt giảm và ở mức thấp, chỉ số HNX-Index sẽ dao động trong biên độ hẹp và có thể xảy ra điều chỉnh nhẹ để kiểm định lại hỗ trợ mạnh tại 82,2 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ 20 phút, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,44 - 36,54 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 20.000 đồng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 13 đồng

Trên thị trường trong nước sáng 20/1, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.193 đồng, tăng 13 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ 40 phút theo giờ Việt Nam, giá vàng giao ngay tăng 2 USD tương ứng 0,17% lên mức 1.203,5 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ 40 phút theo giờ Việt Nam, chỉ số US Dollar Index giảm 0,02 điểm tương ứng 0,02% xuống 101,08 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0666 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2346 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 114,84 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ 35 phút theo giờ Việt Nam, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,25 USD tương ứng 0,46% lên 54,41 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,26 USD tương ứng 0,5% lên 52,38 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/1, chỉ số Dow Jones giảm 72,32 điểm tương ứng 0,37% xuống 19.732,4 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 15,57 điểm tương ứng 0,28% xuống 5.540,08 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 8,2 điểm tương ứng 0,36% xuống 2.263,69 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

| Mã CP | Ngày mua | Vùng mua | Giá hiện tại | Lãi/lỗ | Dừng lỗ | Mục tiêu | Thời gian | Khuyến nghị |
|------------|-----------|----------|--------------|--------|---------|----------|-----------|-------------|
| VNS | 2/12/2016 | 32-33 | 31.7 | -1.2% | 30 | 40 | 3 tháng | Đang mở |

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại .

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | VNM | 1,875,830 | HPG | 2,367,150 |
| 2 | TLG | 1,503,000 | VIC | 2,236,530 |
| 3 | BFC | 1,316,640 | DXG | 1,849,370 |
| 4 | SBT | 854,340 | PVD | 1,837,670 |
| 5 | TLH | 733,460 | ITA | 1,589,810 |

HNX

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | VHL | 763,744 | VNR | 1,001,340 |
| 2 | VKC | 411,400 | LAS | 342,704 |
| 3 | VND | 330,000 | VGS | 43,700 |
| 4 | PVX | 213,100 | MAS | 33,500 |
| 5 | PVC | 201,100 | PGS | 21,875 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|-----------|------------|
| HQC | 2.18 | 1.88 | ↓ -13.76% | 23,171,980 |
| BID | 16.25 | 16.65 | ↑ 2.46% | 21,050,810 |
| STB | 8.95 | 9.50 | ↑ 6.15% | 19,456,010 |
| ITA | 4.07 | 3.90 | ↓ -4.18% | 16,999,540 |
| FLC | 5.08 | 4.99 | ↓ -1.77% | 16,233,720 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| SHB | 4.80 | 4.70 | ↓ -2.08% | 11,230,033 |
| PVX | 2.50 | 2.30 | ↓ -8.0% | 7,537,388 |
| VNR | 23.20 | 25.70 | ↑ 10.78% | 6,596,932 |
| VCG | 14.10 | 13.90 | ↓ -1.42% | 5,539,221 |
| DCS | 2.10 | 2.00 | ↓ -4.76% | 4,976,072 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| KAC | 6.82 | 9.54 | 2.7 | ↑ 39.88% |
| ATA | 0.57 | 0.68 | 0.1 | ↑ 19.30% |
| NVT | 1.62 | 1.87 | 0.3 | ↑ 15.43% |
| TIX | 30.60 | 34.95 | 4.4 | ↑ 14.22% |
| BTT | 30.85 | 35.05 | 4.2 | ↑ 13.61% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| PIV | 9.20 | 12.90 | 3.7 | ↑ 40.22% |
| TV3 | 32.60 | 39.30 | 6.7 | ↑ 20.55% |
| BHT | 7.20 | 8.50 | 1.3 | ↑ 18.06% |
| LCS | 2.80 | 3.30 | 0.5 | ↑ 17.86% |
| BSC | 30.10 | 35.20 | 5.1 | ↑ 16.94% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| CDO | 4.73 | 3.32 | -1.4 | ↓ -29.81% |
| ATG | 2.79 | 1.97 | -0.8 | ↓ -29.39% |
| SGT | 5.50 | 4.13 | -1.4 | ↓ -24.91% |
| KSH | 2.41 | 1.89 | -0.5 | ↓ -21.58% |
| ANV | 5.20 | 4.40 | -0.8 | ↓ -15.38% |

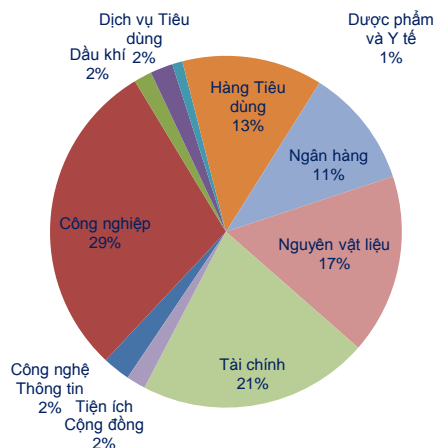
| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| SIC | 13.10 | 8.00 | -5.1 | ↓ -38.93% |
| KDM | 15.30 | 11.30 | -4.0 | ↓ -26.14% |
| PCG | 7.80 | 5.80 | -2.0 | ↓ -25.64% |
| TET | 29.00 | 22.10 | -6.9 | ↓ -23.79% |
| DST | 30.10 | 23.20 | -6.9 | ↓ -22.92% |

(*) Giá điều chỉnh

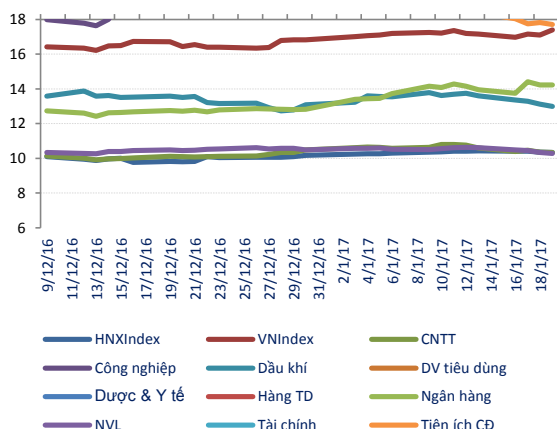


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|-------|-----|
| HQC | 23,171,980 | 15.4% | 1,480 | 1.3 | 0.2 |
| BID | 21,050,810 | 15.1% | 1,884 | 8.7 | 1.3 |
| STB | 19,456,010 | -0.3% | -34 | - | 0.8 |
| ITA | 16,999,540 | 0.3% | 29 | 132.8 | 0.4 |
| FLC | 16,233,720 | 13.4% | 1,731 | 2.9 | 0.4 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|------|-------|------|-----|
| SHB | 11,230,033 | 7.4% | 838 | 5.5 | 0.4 |
| PVX | 7,537,388 | 9.9% | 740 | 3.1 | 0.7 |
| VNR | 6,596,932 | 8.4% | 1,703 | 15.0 | 1.2 |
| VCG | 5,539,221 | 5.5% | 906 | 15.0 | 1.1 |
| DCS | 4,976,072 | 1.8% | 189 | 10.6 | 0.2 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| KAC | ↑ 39.9% | 6.3% | 683 | 13.1 | 0.8 |
| ATA | ↑ 19.3% | 0.0% | 6,801 | 0.1 | 0.0 |
| NVT | ↑ 15.4% | -4.2% | -389 | - | 0.2 |
| TIX | ↑ 14.2% | 11.5% | 2,773 | 13.5 | 1.6 |
| BTT | ↑ 13.6% | 11.1% | 2,961 | 11.1 | 1.2 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|--------|--------|------|-----|
| PIV | ↑ 40.2% | 10.0% | 1,135 | 10.4 | 1.1 |
| TV3 | ↑ 20.6% | 13.4% | 2,638 | 13.6 | 1.7 |
| BHT | ↑ 18.1% | -20.8% | -1,996 | - | 0.9 |
| LCS | ↑ 17.9% | 1.7% | 142 | 21.2 | 0.4 |
| BSC | ↑ 16.9% | 4.3% | 522 | 61.3 | 2.8 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| VNM | 1,875,830 | 43.1% | 6,521 | 19.3 | 8.9 |
| TLG | 1,503,000 | 26.4% | 6,090 | 16.4 | 4.0 |
| BFC | 1,316,640 | 23.2% | 4,503 | 6.7 | 1.9 |
| SBT | 854,340 | 11.8% | 1,116 | 21.7 | 1.6 |
| TLH | 733,460 | 14.6% | 1,784 | 7.1 | 0.9 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-----|-----|
| VHL | 763,744 | 22.8% | 6,925 | 9.2 | 2.0 |
| VKC | 411,400 | 22.9% | 3,179 | 4.6 | 1.1 |
| VND | 330,000 | 10.6% | 1,352 | 9.5 | 1.0 |
| PVX | 213,100 | 9.9% | 740 | 3.1 | 0.7 |
| PVC | 201,100 | -2.9% | -643 | - | 0.5 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|------|
| VNM | 182,880 | 43.1% | 6,521 | 19.3 | 8.9 |
| SAB | 143,519 | 28.1% | 6,335 | 35.3 | 10.7 |
| VCB | 136,715 | 14.3% | 1,875 | 20.3 | 2.9 |
| VIC | 110,784 | 4.6% | 731 | 57.4 | 4.2 |
| GAS | 109,826 | 11.7% | 2,618 | 21.9 | 2.7 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| ACB | 22,676 | 8.8% | 1,189 | 19.3 | 1.6 |
| PVS | 7,460 | 8.9% | 2,366 | 7.1 | 0.7 |
| VCS | 7,440 | 51.6% | 11,233 | 11.0 | 4.9 |
| VCG | 6,007 | 5.5% | 906 | 15.0 | 1.1 |
| NTP | 5,711 | 22.5% | 5,240 | 14.7 | 3.1 |



| Ngày thông báo | Ngày thực hiện | Ngày ĐKCC | Ngày GDKHQ | Mã CK | Loại sự kiện |
|----------------|----------------|------------|------------|----------------|---------------------------------|
| 27/10/2016 | 20/1/2017 | 8/11/2016 | 7/11/2016 | TNM | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 8/12/2016 | 20/1/2017 | 5/1/2017 | 4/1/2017 | LM8 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 16/12/2016 | 20/1/2017 | 27/12/2016 | 26/12/2016 | CII | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 20/12/2016 | 20/1/2017 | 30/12/2016 | 29/12/2016 | IFC | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 21/12/2016 | 20/1/2017 | 0/1/1900 | 29/12/2016 | V12 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 23/12/2016 | 20/1/2017 | 6/1/2017 | 5/1/2017 | GLT | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 27/12/2016 | 20/1/2017 | 6/1/2017 | 5/1/2017 | QNS | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 27/12/2016 | 20/1/2017 | 4/1/2017 | 3/1/2017 | VOC | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 27/12/2016 | 20/1/2017 | 5/1/2017 | 4/1/2017 | TVB | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 28/12/2016 | 20/1/2017 | 10/1/2017 | 9/1/2017 | THG | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 28/12/2016 | 20/1/2017 | 6/1/2017 | 5/1/2017 | NSC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 29/12/2016 | 20/1/2017 | 9/1/2017 | 6/1/2017 | RCC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 3/1/2017 | 20/1/2017 | 11/1/2017 | 10/1/2017 | PSD | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 11/1/2017 | 20/1/2017 | 20/1/2017 | 20/1/2017 | TVS | Niêm yết thêm |
| 12/1/2017 | 20/1/2017 | 23/1/2017 | 20/1/2017 | IPA | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 12/1/2017 | 20/1/2017 | 20/1/2017 | 20/1/2017 | DLG | Niêm yết thêm |
| 13/1/2017 | 20/1/2017 | 20/1/2017 | 20/1/2017 | DPH | Niêm yết mới |
| 13/1/2017 | 20/1/2017 | 20/1/2017 | 20/1/2017 | HBC | Niêm yết thêm |
| 17/1/2017 | 20/1/2017 | 20/1/2017 | 20/1/2017 | FID | Sự kiện khác |
| 17/1/2017 | 20/1/2017 | 20/1/2017 | 20/1/2017 | FID | Sự kiện khác |
| 19/1/2017 | 20/1/2017 | 20/1/2017 | 20/1/2017 | E1VFN30 | Niêm yết thêm |
| 8/12/2016 | 21/1/2017 | 23/12/2016 | 22/12/2016 | DSN | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 6/1/2017 | 23/1/2017 | 18/1/2017 | 17/1/2017 | CLG | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |
| 9/1/2017 | 23/1/2017 | 16/1/2017 | 13/1/2017 | MAC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 13/1/2017 | 23/1/2017 | 24/1/2017 | 23/1/2017 | MSN | Phát hành cổ phiếu |
| 16/1/2017 | 23/1/2017 | 20/1/2017 | 20/1/2017 | PAI | Niêm yết mới |
| 16/1/2017 | 23/1/2017 | 20/1/2017 | 20/1/2017 | SBL | Niêm yết mới |
| 17/1/2017 | 23/1/2017 | 20/1/2017 | 20/1/2017 | HSA | Niêm yết mới |
| 17/1/2017 | 23/1/2017 | 20/1/2017 | 20/1/2017 | HTC | Niêm yết thêm |
| 20/12/2016 | 24/1/2017 | 5/1/2017 | 4/1/2017 | SGC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
